

Số: 81/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước như sau:

1. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Xác định giá mua lại một (01) công cụ nợ

1. Xác định giá mua lại một (01) công cụ nợ không thanh toán lãi định kỳ

a) Đối với tín phiếu Kho bạc

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{L_t \times n}{365}}$$

Trong đó:

G = Giá một (01) tín phiếu (được làm tròn xuống đơn vị đồng);

MG = Mệnh giá tín phiếu;

L_t = Lãi suất chiết khấu áp dụng với tín phiếu bị mua lại (%/365 ngày);

n = Số ngày thực tế kể từ ngày mua lại tín phiếu tới ngày tín phiếu đáo hạn.

b) Đối với công cụ nợ không thanh toán lãi định kỳ khác có kỳ hạn khi phát hành từ một (01) năm trở lên và kỳ hạn còn lại tại thời điểm mua lại trên một (01) năm:

$$GG = MG \times \frac{1}{(1 + L_t)^{\left(\frac{a}{E} + t - 1\right)}}$$

Trong đó:

GG = Giá mua lại một (01) công cụ nợ (được làm tròn xuống đơn vị đồng);

MG = Mệnh giá công cụ nợ;

a = Số ngày kể từ ngày mua lại công cụ nợ cho đến ngày thanh toán tiền lãi kế tiếp theo giả định;

E = Số ngày trong kỳ trả lãi giả định mà công cụ nợ được mua lại;

t = Số lần trả lãi giả định kể từ ngày mua lại công cụ nợ đến ngày công cụ nợ đáo hạn;

L_t = Lãi suất mua lại công cụ nợ (%/năm).

c) Đối với công cụ nợ không thanh toán lãi định kỳ khác có kỳ hạn khi phát hành từ một (01) năm trở lên và kỳ hạn còn lại tại thời điểm mua lại từ một (01) năm trở xuống:

$$GG = MG \times \frac{1}{1 + L_t \times \frac{a}{E}}$$

Trong đó:

GG = Giá mua lại một (01) công cụ nợ (được làm tròn xuống đơn vị đồng);

MG = Mệnh giá công cụ nợ;

a = Số ngày kể từ ngày mua lại công cụ nợ cho đến ngày đáo hạn công cụ nợ;

E = Số ngày trong kỳ trả lãi giả định mà công cụ nợ được mua lại;

L_t = Lãi suất mua lại công cụ nợ (%/năm).

2. Xác định giá mua lại một (01) công cụ nợ có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có các kỳ trả lãi bằng nhau

a) Đối với công cụ nợ bị mua lại có kỳ hạn còn lại trên một (01) năm tính từ thời điểm mua lại

- Trường hợp ngày mua lại công cụ nợ trước hoặc vào ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá mua lại một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = MG \times \left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{\left(1 - \frac{d}{E}\right)} \times \left\{ \frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^t}\right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^t} \right\}$$

- Trường hợp ngày mua lại công cụ nợ sau ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá mua lại một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = MG \times \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{\left(\frac{d}{E}\right)}} \times \left\{ \frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}}\right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}} \right\}$$

Trong đó:

GG = Giá mua lại một (01) công cụ nợ (được làm tròn xuống đơn vị đồng);

MG = Mệnh giá công cụ nợ;

- L_c = Lãi suất danh nghĩa công cụ nợ (%/năm);
 k = Số lần thanh toán lãi định kỳ trong 1 năm;
 d = Số ngày thực tế giữa ngày mua lại công cụ nợ và ngày thanh toán tiền lãi kế tiếp;
 E = Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi mà công cụ nợ được mua lại;
 t = Số lần thanh toán lãi công cụ nợ giữa ngày mua lại công cụ nợ và ngày đáo hạn của công cụ nợ;
 L_t = Lãi suất mua lại công cụ nợ (%/năm).

b) Đối với công cụ nợ bị mua lại có kỳ hạn còn lại từ một (01) năm trở xuống tính từ thời điểm mua lại

- Đối với công cụ nợ được thanh toán lãi mười hai (12) tháng một lần, giá mua lại một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = MG \times \frac{L_c + 1}{1 + L_t \times \frac{d}{E}}$$

- Đối với công cụ nợ được thanh toán lãi sáu (06) tháng một lần

+ Trường hợp ngày mua lại công cụ nợ trước hoặc vào ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá mua lại một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = \frac{MG}{1 + \frac{L_t}{2} \times (\frac{d}{E} + t - 1)} + \frac{MG \times \frac{L_c}{2}}{1 + \frac{L_t}{2} \times (\frac{d}{E} + t - 1)} + \frac{MG \times \frac{L_c}{2} \times (t - 1)}{1 + \frac{L_t}{2} \times (\frac{d}{E} + t - 2)}$$

+ Trường hợp ngày mua lại công cụ nợ sau ngày đăng ký cuối cùng của kỳ trả lãi kế tiếp, giá mua lại một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = MG \times \frac{\frac{L_c}{2} \times (t - 1) + 1}{1 + \frac{L_t}{2} \times (\frac{d}{E} + t - 1)}$$

Trong đó:

- GG = Giá mua lại một (01) công cụ nợ (được làm tròn xuống đơn vị đồng);
 MG = Mệnh giá công cụ nợ;
 L_c = Lãi suất danh nghĩa công cụ nợ (%/năm);
 d = Số ngày thực tế giữa ngày mua lại công cụ nợ và ngày thanh toán tiền lãi kế tiếp;
 E = Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi mà công cụ nợ được mua lại;

t = Số lần thanh toán lãi công cụ nợ giữa ngày mua lại công cụ nợ và ngày đáo hạn của công cụ nợ;

L_t = Lãi suất mua lại công cụ nợ (%/năm).

3. Xác định giá mua lại một (01) công cụ nợ có lãi suất danh nghĩa cố định, thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn hoặc dài hơn so với các kỳ trả lãi tiếp theo

a) Đối với công cụ nợ bị mua lại có kỳ hạn còn lại trên một (01) năm tính từ thời điểm mua lại

- Trường hợp ngày mua lại công cụ nợ trước hoặc vào ngày đăng ký cuối cùng để nhận được tiền lãi công cụ nợ của kỳ trả lãi đầu tiên:

+ Trường hợp số ngày thực tế từ ngày mua lại công cụ nợ đến ngày thanh toán tiền lãi của kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn một (01) kỳ trả lãi thông thường, giá mua một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{\left(\frac{a_1}{E}\right)}} \left\{ GL_1 + MG \times \left\{ \frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}} \right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}} \right\} \right\}$$

+ Trường hợp số ngày thực tế từ ngày mua lại công cụ nợ đến ngày thanh toán tiền lãi của kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn hoặc bằng một (01) kỳ trả lãi thông thường, giá mua một (01) công cụ nợ được xác định như sau:

$$GG = \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{\left(1 + \frac{a_2}{E}\right)}} \left\{ GL_1 + MG \times \left\{ \frac{L_c}{L_t} \times \left[1 - \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}} \right] + \frac{1}{\left(1 + \frac{L_t}{k}\right)^{(t-1)}} \right\} \right\}$$

GG = Giá mua một (01) công cụ nợ (được làm tròn xuống đơn vị đồng);

GL_1 = Số tiền thanh toán lãi của một (01) công cụ nợ đối với kỳ trả lãi đầu tiên theo điều khoản của công cụ nợ khi phát hành lần đầu;

MG = Mệnh giá công cụ nợ;

L_t = Lãi suất mua lại công cụ nợ (%/năm);

L_c = Lãi suất danh nghĩa công cụ nợ (%/năm);

k = Số lần thanh toán lãi định kỳ trong 1 năm;

a_1 = Số ngày thực tế giữa ngày mua lại công cụ nợ và ngày thanh toán